

**BỘ TÀI CHÍNH****THÔNG TƯ số 08/2004/TT-BTC**

**ngày 09/02/2004 hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật.**

*Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28/8/2001;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/8/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật như sau:*

## **I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ MỨC THU PHÍ**

**1. Đơn vị có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật khi đề nghị cấp “giấy phép công diễn chương trình, vở diễn” theo Quy chế hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 32/1999/QĐ-BVHTT ngày 29/4/1999 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa -**

**Thông tin, phải nộp phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn quy định của Thông tư này.**

**2. Không thu phí thẩm định đối với các chương trình, vở diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị do các cơ quan chức năng quản lý nghệ thuật cho phép.**

**3. Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn được quy định cụ thể tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.**

## **II. TỔ CHỨC THU, NỘP PHÍ**

**1. Việc tổ chức thu, nộp phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn phải tuân theo các quy định pháp luật hiện hành về phí thuộc ngân sách nhà nước.**

**2. Cơ quan thu phí là các cơ quan có trách nhiệm tổ chức việc thẩm định và xét duyệt các chương trình nghệ thuật biểu diễn, bao gồm:**

- Cục nghệ thuật biểu diễn (Bộ Văn hóa - Thông tin);

- Sở Văn hóa Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**3. Cơ quan thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn có trách nhiệm:**

a) Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn theo đúng quy định tại

Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về phí.

b) Đăng ký, kê khai thu, nộp, quyết toán phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn theo các quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

### III. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT

1. Cơ quan thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn được trích 90% số thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn để chi phí cho việc tổ chức thẩm định và thu phí.

Phần tiền thu phí còn lại (10% trên tổng số thu phí) nộp vào ngân sách nhà nước các cấp (cơ quan thu là Cục Nghệ thuật biểu diễn thì nộp vào ngân sách trung ương, cơ quan thu là Sở Văn hóa - Thông tin thì nộp vào ngân sách tỉnh) và ghi thu ngân sách tại tiểu mục 09: phí thẩm định văn hóa phẩm, Mục 039: phí thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội.

2. Cơ quan thu phí được sử dụng phần thu phí trích để lại đơn vị quy định tại điểm 1 Mục III của Thông tư này để chi cho các nội dung sau:

- Chi trả thù lao cho các thành viên và thư ký Hội đồng thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn;

- Chi phí cho công tác quản lý thu, nộp phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn;

- Bổ sung kinh phí chi thường xuyên và mua sắm, sửa chữa nhỏ của đơn vị.

3. Cơ quan thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn có trách nhiệm lập kế hoạch thu phí để chi cho các mục đích nêu tại điểm 2 Mục III của Thông tư này và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị quản lý chặt chẽ khoản phí trích để lại nhằm sử dụng chi cho các mục đích chi trên; thực hiện công tác kế toán, quyết toán các khoản thu - chi có liên quan đến thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn theo quy định pháp luật hiện hành.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Những quy định đã ban hành về phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn mà trái với Thông tư này đều hết hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Trương Chí Trung**

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH  
NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN**

*(ban hành kèm theo Thông tư số 08/2004/TT-BTC ngày 09/02/2004  
của Bộ Tài chính).*

Số thứ tự	Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật	Mức thu phí (đồng/chương trình, vở diễn)
1	đến 50 phút	300.000
2	51 - 100 phút	600.000
3	101 - 150 phút	900.000
4	trên 150 phút	900.000 + Mức phí tăng thêm

*Trong đó:*

- Mức phí tăng thêm được xác định như sau: từ phút 151 trở đi cứ 25 phút tăng thêm (nếu không đủ thì làm tròn) thời lượng của chương trình, vở diễn thì cộng thêm 150.000 đồng.

- Mức thu phí thẩm định chương trình nhạc không lời, múa, bằng 50% mức phí quy định theo độ dài thời gian chương trình, vở diễn nêu tại biểu trên.

- Mức thu phí thẩm định các chương trình, vở diễn có mục đích từ thiện, nhân đạo bằng 50% mức phí quy định theo độ dài thời gian chương trình, vở diễn nêu tại biểu trên.

- Các chương trình, vở diễn có những vấn đề cần phải sửa chữa, thẩm định lại thì mức thu phí thẩm định chương trình, vở diễn lần sau bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu./.

**BỘ THƯƠNG MẠI**

**QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ  
**Thương mại số 125/2004/**  
**QĐ-BTM ngày 06/02/2004 về**  
**việc ban hành Quy chế làm**  
**việc của Bộ Thương mại với cơ**  
**quan báo chí.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;*